

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116030035	Nguyễn Tiến	Nghiệp	17/01/1998	Nam	CCQ1603A	Bình Định	106	6.53	Khá				
2	2117140002	Đặng Hưng Quốc	Cường	12/01/1999	Nam	CCQ1714A	Đắk Lắk	90	6.86	Khá				
3	2117140049	Lê Trung	Tường	19/06/1998	Nam	CCQ1714A	Lâm Đồng	90	6.35	Khá				
4	2118030013	Phạm Huỳnh	Hiếu	20/01/2000	Nam	CCQ1803A	Tiền Giang	92	7.23	Khá				
5	2118030066	Phạm Văn	Vượng	12/03/2000	Nam	CCQ1803A	Đồng Nai	92	6.64	Khá				
6	2118030113	Dương Phát	Thành	10/04/1999	Nam	CCQ1803B	Tiền Giang	92	6.95	Khá				
7	2118030166	Lê Trọng	Nguyên	20/10/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	7.23	Khá				
8	2118030293	Nguyễn Văn	Khôi	06/03/2000	Nam	CCQ1803E	Lâm Đồng	92	7.72	Khá				
9	2118040023	Hà Hoàng	Long	07/11/1999	Nam	CCQ1804A	Bình Dương	92	6.45	Khá				
10	2118040046	Nguyễn Văn	Thức	29/09/2000	Nam	CCQ1804A	Bình Định	92	6.52	Khá				
11	2118040049	Trần Minh	Trung	08/01/2000	Nam	CCQ1804A	Đồng Nai	92	7.06	Khá				
12	2118140020	Trần Công	Kiên	15/10/2000	Nam	CCQ1814A	Bình Định	92	6.56	Khá				
13	2118140045	Trần Văn	Tín	10/05/1999	Nam	CCQ1814A	Đắk Lắk	92	6.57	Khá				
14	2118140101	Ngô Hữu	Thịnh	29/03/2000	Nam	CCQ1814B	Bến Tre	92	7.16	Khá				
15	2119030006	Lê Nhật Anh	Đức	20/03/2001	Nam	CCQ1903A	Đắk Lắk	92	7.70	Khá				
16	2119030009	Phạm Minh	Hoàng	13/02/2001	Nam	CCQ1903A	Bình Định	92	7.17	Khá				
17	2119030027	Đỗ Văn	Thuận	28/03/2001	Nam	CCQ1903A	Quảng Ngãi	92	6.87	Khá				
18	2119030033	Mai Văn	Tư	11/07/2001	Nam	CCQ1903A	Bình Định	92	7.48	Khá				
19	2119030034	Phan Đình	Văn	10/12/2001	Nam	CCQ1903A	Bình Định	92	7.44	Khá				
20	2119030058	Nguyễn Thành	Thọ	29/11/2001	Nam	CCQ1903B	Gia Lai	92	6.38	Khá				
21	2119030070	Trần Tiến	Đạt	19/02/2001	Nam	CCQ1903C	Tiền Giang	92	7.50	Khá				
22	2119030078	Nguyễn Thế	Kỳ	15/07/1999	Nam	CCQ1903C	Nghệ An	92	7.54	Khá				
23	2119030107	Nguyễn Hữu	Hải	13/04/2001	Nam	CCQ1903D	Lâm Đồng	92	7.53	Khá				
24	2119030110	Trần Thanh	Hiền	08/10/2001	Nam	CCQ1903D	Tiền Giang	92	7.30	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2119030115	Trần Quang	Huy	15/10/2001	Nam	CCQ1903D	Gia Lai	92	6.97	Khá				
26	2119030118	Nguyễn Minh	Mẫn	14/09/2001	Nam	CCQ1903D	Đồng Nai	92	6.86	Khá				
27	2119030129	Lê Phước	Thắng	27/06/2001	Nam	CCQ1903D	Đắk Lắk	92	7.05	Khá				
28	2119030149	Nguyễn Khải	Hung	15/05/2001	Nam	CCQ1903E	Phú Yên	92	7.91	Khá				
29	2119030208	Trần Minh	Vũ	27/08/2001	Nam	CCQ1903E	Tây Ninh	92	7.61	Khá				
30	2119030204	Phạm Thế	Vỹ	16/10/2001	Nam	CCQ1903F	Bình Thuận	92	7.56	Khá				
31	2119040011	Đình Quang	Huy	26/02/2001	Nam	CCQ1904A	Khánh Hòa	92	7.64	Khá				
32	2119140052	Hồ Minh	Quang	23/12/2001	Nam	CCQ1914B	Kiên Giang	92	7.51	Khá				
33	2119140054	Võ	Quý	11/02/2001	Nam	CCQ1914B	Đồng Nai	92	7.67	Khá				
34	2119140056	Trịnh Sơn	Tây	02/01/2001	Nam	CCQ1914B	Quảng Ngãi	92	6.90	Khá				

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2117050007	Phạm Xuân	Diệu	19/11/1997	Nam	CCQ1705A	Phú Yên	91	6.43	Khá				
2	2118050059	Trần Văn	Trọng	04/08/1999	Nam	CCQ1805A	Bình Thuận	92	6.25	Khá				
3	2118030192	Phạm Nhân	Văn	24/01/2000	Nam	CCQ1805C	Ninh Thuận	93	6.80	Khá				
4	2118060056	Trần Thị Thu	Hương	29/02/2000	Nữ	CCQ1806B	Bến Tre	92	6.74	Khá				
5	2118150011	Lê Nhật	Đại	31/05/2000	Nam	CCQ1815A	BRVT	92	6.89	Khá				
6	2119060042	Nguyễn Tấn	Duy	09/03/2001	Nam	CCQ1906B	Bình Định	92	6.68	Khá				
7	2119150011	Nguyễn Hữu	Giang	08/08/2001	Nam	CCQ1915A	Tây Ninh	93	6.78	Khá				
8	2119150051	Trần Văn	Phúc	02/06/2001	Nam	CCQ1915B	Bình Thuận	93	6.74	Khá				
9	2119150083	Bùi Minh	Ty	10/01/2001	Nam	CCQ1915C	Huế	93	7.15	Khá				
10	2119180012	Lê Hoàng	Hiệp	23/05/2001	Nam	CCQ1918A	Đồng Nai	92	6.45	Khá				
11	2119180014	Hồ Thanh	Hùng	02/07/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Thuận	92	7.16	Khá				
12	2119180024	Nguyễn Công	Tài	01/01/2000	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	7.26	Khá				
13	2119180028	Nguyễn Minh	Thống	09/09/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	7.16	Khá				
14	2119180029	Nguyễn Văn	Thuận	01/01/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	7.82	Khá				
15	2119180037	Nguyễn	Trường	25/08/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	6.80	Khá				
16	2119180036	Nguyễn Đan	Trường	18/10/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	7.07	Khá				
17	2119180042	Nguyễn Tuấn	Vũ	24/07/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	6.74	Khá				
18	2119180054	Nguyễn Hữu	Khoa	12/06/2001	Nam	CCQ1918B	Bình Định	92	6.94	Khá				
19	2119180060	Nguyễn Minh	Nguyên	27/06/2001	Nam	CCQ1918B	Phú Yên	92	6.82	Khá				
20	2119180073	Đỗ Thành	Tín	26/08/2001	Nam	CCQ1918B	Bình Định	92	7.19	Khá				
21	2120060018	Đặng Viết	Quốc	25/07/2002	Nam	CCQ2006A	Đắk Lắk	92	7.83	Khá				
22	2120060032	Trương Anh	Tuấn	23/03/2000	Nam	CCQ2006A	Ninh Bình	92	8.39	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
-----	-------	--------------	-----------	------	--------	----------	---------	-------	----------	-------------	----------	-----------	--------

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2117170019	Nguyễn Minh Nhật	Hào	24/05/1999	Nam	CCQ1717A	TP.HCM	90	6.55	Khá				
2	2117170262	Trương Võ	Kiệt	24/01/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.38	Khá				
3	2117170435	Nguyễn Văn	Phụng	15/07/1999	Nam	CCQ1717F	Quảng Ngãi	90	6.56	Khá				
4	2118170019	Bùi Xuân	Đức	28/02/2000	Nam	CCQ1817A	Đắk Lắk	92	6.50	Khá				
5	2118170059	Phạm Tự	Tâm	20/09/2000	Nam	CCQ1817A	Phú Yên	92	6.56	Khá				
6	2118170114	Nguyễn Văn	Linh	27/01/2000	Nam	CCQ1817B	Bình Thuận	92	6.91	Khá				
7	2118170120	Nguyễn Trọng	Nghĩa	14/10/2000	Nam	CCQ1817B	Đồng Nai	92	6.60	Khá				
8	2118170183	Nguyễn Minh	Hoàng	25/08/2000	Nam	CCQ1817C	Bình Phước	92	6.94	Khá				
9	2118170214	Nguyễn Quang	Thuận	13/05/2000	Nam	CCQ1817C	Hà Nam	92	7.14	Khá				
10	2118170226	Trương Văn	Trường	24/06/2000	Nam	CCQ1817C	Bình Định	92	6.47	Khá				
11	2118170239	Trần Thành	Công	30/12/1997	Nam	CCQ1817D	Đồng Tháp	92	6.85	Khá				
12	2118170264	Nguyễn Trường	Khang	14/05/2000	Nam	CCQ1817D	Tiền Giang	92	6.97	Khá				
13	2118170335	Hoàng Ngọc	Hiếu	10/07/2000	Nam	CCQ1817E	Bình Thuận	94	6.56	Khá				
14	2118170364	Trương Nhứt	Phi	22/03/2000	Nam	CCQ1817E	Tiền Giang	92	6.89	Khá				
15	2118170369	Lê Hoàng Thanh	Phương	08/11/2000	Nam	CCQ1817E	Bình Phước	92	7.59	Khá				
16	2118170420	Phạm Văn	Lên	18/07/2000	Nam	CCQ1817F	Phú Yên	92	6.64	Khá				
17	2118170468	Nguyễn Thanh	Duy	11/12/1999	Nam	CCQ1817G	Tây Ninh	92	6.77	Khá				
18	2118170530	Đinh Minh	Trữ	05/01/2000	Nam	CCQ1817G	Quảng Bình	94	7.23	Khá				
19	2118170555	Đặng Văn	Đức	10/10/2000	Nam	CCQ1817H	Bình Định	95	6.21	Trung Bình				
20	2118170745	Trần Minh	Thông	26/01/2000	Nam	CCQ1817J	An Giang	92	6.91	Khá				
21	2119170002	Trịnh Văn	Chương	01/09/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Thuận	92	7.36	Khá				
22	2119170007	Trần Dương	Hậu	18/04/2001	Nam	CCQ1917A	Quảng Ngãi	92	7.16	Khá				
23	2119170021	Nguyễn Lê Phước	Tài	11/09/2001	Nam	CCQ1917A	Quảng Ngãi	92	6.82	Khá				
24	2119170031	Phạm Ngọc	Thiện	11/04/2001	Nam	CCQ1917A	Quảng Ngãi	92	6.84	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2119170048	Lê Quang	Linh	03/03/2001	Nam	CCQ1917B	Bình Định	92	6.52	Khá				
26	2119170063	Lê Như	Thuận	18/04/2001	Nam	CCQ1917B	Đắk Lắk	92	7.20	Khá				
27	2119170067	Nguyễn Đình	Văn	02/02/2000	Nam	CCQ1917B	Bình Định	92	6.68	Khá				
28	2119170071	Đặng Văn	Chiến	17/03/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	6.65	Khá				
29	2119170083	Nguyễn Đức	Lộc	08/02/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	6.79	Khá				
30	2119170085	Võ Văn	Luân	01/01/2000	Nam	CCQ1917C	Đồng Tháp	92	7.36	Khá				
31	2119170089	Lâm Văn	Phong	18/09/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	6.93	Khá				
32	2119170091	Nguyễn Văn	Phúc	02/01/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	6.90	Khá				
33	2119170604	Võ Hồng	Phúc	30/09/2001	Nam	CCQ1917C	Tiền Giang	92	7.05	Khá				
34	2119170095	Nguyễn Thanh	Tâm	16/01/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	6.69	Khá				
35	2119170101	Trần Thanh	Tú	04/12/2001	Nam	CCQ1917C	Lâm Đồng	92	6.54	Khá				
36	2119170110	Trương Thế	Hiển	09/12/1998	Nam	CCQ1917D	Tây Ninh	92	6.57	Khá				
37	2119170605	Trần Quang	Huy	30/05/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	6.77	Khá				
38	2119170134	Nguyễn Minh	Tuấn	17/08/2001	Nam	CCQ1917D	Đồng Nai	92	7.06	Khá				
39	2119170175	Thái Văn	Đạo	10/07/2001	Nam	CCQ1917F	Phú Yên	92	7.06	Khá				
40	2119170187	Lý Hồng	Phúc	05/01/2001	Nam	CCQ1917F	BRVT	92	7.20	Khá				
41	2119170189	Trương Phước	Quân	13/09/2000	Nam	CCQ1917F	Bình Định	92	6.79	Khá				
42	2119170206	Võ Dương	Công	05/06/2001	Nam	CCQ1917G	Bình Định	92	7.44	Khá				
43	2119170232	Nguyễn Gia	Thông	18/09/2001	Nam	CCQ1917G	Tiền Giang	92	7.43	Khá				
44	2119170234	Hồ Thanh	Tiến	03/08/2000	Nam	CCQ1917G	Lâm Đồng	92	8.15	Giỏi				
45	2119170250	Lương Chí	Huy	21/08/2001	Nam	CCQ1917H	Tiền Giang	92	7.33	Khá				
46	2119170251	Nguyễn Quốc	Khánh	10/11/2001	Nam	CCQ1917H	Bình Định	92	7.24	Khá				
47	2119170268	Lê Anh	Tuấn	15/03/2001	Nam	CCQ1917H	Bình Định	92	6.75	Khá				
48	2119170342	Đào Thanh	Duy	22/06/1999	Nam	CCQ1917K	Bình Thuận	92	6.98	Khá				
49	2119170344	Lê Văn	Dương	05/05/2001	Nam	CCQ1917K	Phú Yên	92	7.67	Khá				
50	2119170346	Lê Đình	Đức	08/11/2001	Nam	CCQ1917K	Thanh Hóa	92	7.51	Khá				
51	2119170347	Nguyễn Minh	Đức	19/03/2001	Nam	CCQ1917K	Đồng Nai	92	7.59	Khá				
52	2119170371	Phạm Thanh	Toàn	05/02/2000	Nam	CCQ1917K	Ninh Bình	92	7.58	Khá				
53	2119170372	Tiêu Trung	Vĩ	02/10/2001	Nam	CCQ1917K	Đồng Tháp	92	7.31	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2119170381	Trương Nhật	Huy	29/08/2000	Nam	CCQ1917L	Bình Định	92	7.18	Khá				
55	2119170395	Nguyễn Hoàng	Sơn	10/12/2001	Nam	CCQ1917L	Bình Định	92	7.35	Khá				
56	2119170402	Lê Văn	Triều	04/12/2001	Nam	CCQ1917L	Bình Định	92	7.80	Khá				
57	2119170442	Nguyễn Hữu	Hòa	13/10/2000	Nam	CCQ1917M	Bình Phước	92	6.79	Khá				
58	2119170444	Lê Văn	Huy	31/07/2001	Nam	CCQ1917M	Gia Lai	92	7.21	Khá				
59	2119170473	Trần Phương	Hoàng	02/07/2001	Nam	CCQ1917N	Quảng Nam	92	6.60	Khá				
60	2119170486	Nguyễn Đức	Sỹ	24/10/2001	Nam	CCQ1917N	Bình Định	92	6.57	Khá				
61	2119170497	Võ Tấn	Trung	24/01/2001	Nam	CCQ1917N	Tiền Giang	92	6.91	Khá				
62	2119170584	Bùi Hồng	Kha	10/04/2001	Nam	CCQ1917Q	Bình Định	94	6.94	Khá				
63	2119170588	Huỳnh Quốc	Minh	29/04/2001	Nam	CCQ1917Q	Ninh Thuận	94	6.84	Khá				

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2117130029	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	24/10/1999	Nữ	CCQ1713A	Bình Thuận	90	6.28	Khá				
2	2117130366	Nguyễn Thị Hồng	Mơ	10/02/1999	Nữ	CCQ1713F	Bình Định	90	6.87	Khá				
3	2118130072	Quách Trọng	Hải	13/04/1991	Nam	CCQ1813B	Đắk Lắk	92	7.46	Khá				
4	2118130144	Lê Thị	Mỹ	20/06/2000	Nữ	CCQ1813C	Đồng Tháp	92	6.27	Khá				
5	2118130240	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	24/01/2000	Nữ	CCQ1813D	TP.HCM	92	7.10	Khá				
6	2119130031	Trương Thị Ngọc	Ánh	10/08/2001	Nữ	CCQ1913B	Bình Thuận	92	7.31	Khá				
7	2119130037	Trần Thị Tuyết	Lang	24/02/2001	Nữ	CCQ1913B	Bình Định	92	7.11	Khá				
8	2119130045	Nguyễn Như	Phương	22/06/2001	Nữ	CCQ1913B	Bình Định	92	7.18	Khá				
9	2119130048	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/08/2001	Nữ	CCQ1913B	Bình Định	92	7.76	Khá				
10	2119130054	Nguyễn Minh Hương	Thủy	01/01/2001	Nữ	CCQ1913B	Tiền Giang	92	6.71	Khá				
11	2119130057	Trần Thị Tú	Trình	16/02/2001	Nữ	CCQ1913B	Tiền Giang	92	8.29	Giỏi				
12	2119130058	Phạm Thị Cẩm	Tuyền	10/09/2001	Nữ	CCQ1913B	Bến Tre	92	7.51	Khá				
13	2119130122	Lê Thị Mỹ	Linh	18/02/2001	Nữ	CCQ1913E	Lâm Đồng	92	6.97	Khá				
14	2119130151	Nguyễn Thị	Nghĩa	26/09/2001	Nữ	CCQ1913F	Bình Định	92	7.73	Khá				

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022
Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2117210057	Nguyễn Thị Bé	Thì	17/09/1999	Nữ	CCQ1721A	Tiền Giang	91	6.42	Khá				
2	2118160038	Hồ Thị Như	Ý	07/01/2000	Nữ	CCQ1809A	Huế	93	7.27	Khá				
3	2118210018	Châu Thành	Khoa	20/03/2000	Nam	CCQ1821A	Ninh Thuận	92	6.48	Khá				
4	2118210110	Trần Diễm	Phương	30/06/2000	Nữ	CCQ1821B	Ninh Thuận	92	7.32	Khá				
5	2118210152	Lê Vũ Tường	Đan	24/10/2000	Nữ	CCQ1821C	Bình Định	92	6.56	Khá				
6	2118210183	Vũ Phúc Hoài	Tâm	02/11/2000	Nữ	CCQ1821C	Bình Thuận	92	6.71	Khá				
7	2118210200	Nguyễn Nữ Phương	Trà	15/10/2000	Nữ	CCQ1821C	Phú Yên	92	6.49	Khá				
8	2119090001	Võ Văn	Hải	11/10/2001	Nam	CCQ1909A	Quảng Ngãi	91	6.34	Khá				
9	2119090009	Trần Đình	Thông	31/03/2001	Nam	CCQ1909A	Bình Thuận	91	6.67	Khá				
10	2119160002	Đặng Dương Hùng	Phương	05/06/2001	Nam	CCQ1916A	Bình Dương	92	7.59	Khá				
11	2119210100	Nguyễn Ngọc Bảo	Ân	10/01/2001	Nữ	CCQ1921C	Bình Dương	92	7.79	Khá				
12	2119210122	Trần Thị Thanh	Thúy	26/04/2001	Nữ	CCQ1921C	Bình Dương	92	7.47	Khá				
13	2119210127	Phạm Thị Thanh	Tuyền	30/10/2001	Nữ	CCQ1921C	TP.HCM	92	7.19	Khá				
14	2119210073	Lê Thị Thu	Hiền	27/11/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Phước	92	8.02	Giỏi				
15	2119210085	Đặng Thị Phương	Thủy	08/09/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Thuận	92	7.83	Khá				
16	2119210087	Nguyễn Cao Minh	Thư	09/10/2001	Nữ	CCQ1928A	Tiền Giang	92	7.05	Khá				
17	2119210061	Văn Thị Minh	Thư	08/03/2001	Nữ	CCQ1928A	Long An	92	6.90	Khá				

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022
Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116100466	Tân Bích	Nhu	04/06/1995	Nữ	CCQ1610G	TP.HCM	95	6.63	Khá				
2	2117190115	Cù Thị	Thúy	22/11/1998	Nữ	CCQ1719B	Hà Tĩnh	80	6.03	Trung Bình				
3	2117190123	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/12/1999	Nữ	CCQ1719B	Tiền Giang	80	6.51	Khá				
4	2118100078	Huỳnh Hồng	Yến	27/07/1999	Nữ	CCQ1810A	Ninh Thuận	82	6.12	Trung Bình				
5	2118100234	Vương Nguyễn Hải	Yến	05/03/2000	Nữ	CCQ1810C	Bình Thuận	82	6.67	Khá				
6	2118100239	Bùi Đình Ái	Cầm	03/10/2000	Nữ	CCQ1810D	Đồng Tháp	82	6.46	Khá				
7	2118100264	Phạm Thị	Liên	16/06/2000	Nữ	CCQ1810D	Bình Định	82	6.58	Khá				
8	2118100308	Nguyễn Thị Hồng	Vân	09/09/2000	Nữ	CCQ1810D	Tiền Giang	82	6.25	Khá				
9	2118100496	Nguyễn Thị Mai	Ly	06/10/1998	Nữ	CCQ1810G	BRVT	82	6.78	Khá				
10	2119100014	Võ Hoàng Yến	Nhi	08/01/2001	Nữ	CCQ1910A	BRVT	82	6.75	Khá				
11	2119100052	Hồ Thị Tuyết	Nhi	24/04/2001	Nữ	CCQ1910B	Đồng Nai	84	7.21	Khá				
12	2119100062	Trần Thị Tuyết	Trâm	12/01/2001	Nữ	CCQ1910B	BRVT	82	6.18	Trung Bình				
13	2119100064	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	01/10/2000	Nữ	CCQ1910B	Đắk Lắk	82	6.87	Khá				
14	2119100086	Vũ Thị Thu	Phương	12/09/2001	Nữ	CCQ1910C	Thái Bình	82	6.92	Khá				
15	2119100125	Ngô Thị Tuyết	Nhung	05/07/2001	Nữ	CCQ1910D	Quảng Ngãi	82	6.50	Khá				
16	2119100146	Nguyễn Thị	Mai	27/02/2001	Nữ	CCQ1910E	Gia Lai	82	6.49	Khá				
17	2119100225	Trương Thị Thu	Thảo	21/04/2001	Nữ	CCQ1910G	Đắk Lắk	82	6.77	Khá				
18	2119100247	Bùi Thị Thủy	Hiền	08/10/2001	Nữ	CCQ1910H	Bình Dương	82	6.70	Khá				
19	2119100260	Ka	Phượng	30/05/2001	Nữ	CCQ1910H	Lâm Đồng	82	6.73	Khá				
20	2119100262	Nguyễn Thị Thu	Thùy	24/07/2001	Nữ	CCQ1910H	Bình Phước	82	7.08	Khá				
21	2119100265	Trần Phạm Tấn Việt	Tín	17/04/2001	Nam	CCQ1910H	Phú Yên	82	6.87	Khá				
22	2119100268	Ngô Lê Thu	Uyên	16/11/2000	Nữ	CCQ1910H	Phú Yên	82	6.28	Khá				
23	2119100315	Trần Thị Ngọc	Lài	12/04/2001	Nữ	CCQ1910J	Tây Ninh	82	8.26	Giỏi				
24	2119100318	Trương Thị Quỳnh	Mẫn	05/02/2001	Nữ	CCQ1910J	Bình Thuận	82	7.50	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2119100335	Trương Phương	Vy	15/11/2001	Nữ	CCQ1910J	Tây Ninh	82	7.97	Khá				
26	2119100386	Huỳnh Thị	Ngân	12/10/2001	Nữ	CCQ1910L	Bình Định	82	6.83	Khá				
27	2119100396	Lê Thị Thu	Thảo	05/01/2001	Nữ	CCQ1910L	Bình Thuận	82	7.10	Khá				
28	2119190007	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	11/08/2001	Nữ	CCQ1919A	Bình Thuận	82	6.95	Khá				
29	2119190035	Hoàng Thái	Anh	19/03/2001	Nam	CCQ1919B	Bình Thuận	82	7.66	Khá				
30	2119190055	Phạm Văn	Sơn	05/11/2001	Nam	CCQ1919B	Bình Thuận	82	6.47	Khá				
31	2119190091	Nguyễn Thị Thu	Thảo	04/12/2001	Nữ	CCQ1919C	Đồng Nai	82	8.19	Giỏi				
32	2119190109	Phạm Minh	Kỳ	20/07/2001	Nam	CCQ1919D	BRVT	82	6.75	Khá				
33	2120100376	Phạm Thị Bích	Nhung	31/03/2002	Nữ	CCQ2010I	Lâm Đồng	82	7.72	Khá				
34	2120190066	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	01/05/2001	Nữ	CCQ2019B	Tiền Giang	82	6.97	Khá				

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116240144	Huỳnh Thị Mỹ	Ly	16/04/1998	Nữ	CCQ1624C	Bình Định	99	6.29	Trung Bình				
2	2117240071	Lê Thị Hồng	Đào	20/05/1999	Nữ	CCQ1724B	Quảng Ngãi	90	6.47	Khá				
3	2117240161	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/02/1998	Nữ	CCQ1724C	Bình Thuận	92	6.25	Khá				
4	2117240172	Bùi Hương	Trâm	18/07/1999	Nữ	CCQ1724C	Quảng Ngãi	91	7.22	Khá				
5	2117240318	Thân Thế Diệp	Linh	13/04/1999	Nữ	CCQ1724F	Đồng Nai	91	6.28	Khá				
6	2117240357	Ngô Xuân Thanh	Trúc	30/06/1999	Nữ	CCQ1724F	Tây Ninh	90	6.04	Trung Bình				
7	2117240376	Võ Hoàng Xuân	Hương	16/03/1999	Nữ	CCQ1724LA	Bình Định	90	5.86	Trung Bình				
8	2117240398	Nguyễn Thu	Vân	10/03/1999	Nữ	CCQ1724LA	BRVT	90	7.76	Khá				
9	2118240006	Phan Thị Anh	Đào	02/07/2000	Nữ	CCQ1824A	Bình Thuận	92	6.50	Khá				
10	2118240023	Nguyễn Thị	Mi	28/11/2000	Nữ	CCQ1824A	Bình Định	92	6.35	Khá				
11	2118240037	Nguyễn Thị	Ni	28/11/2000	Nữ	CCQ1824A	Bình Định	92	6.40	Khá				
12	2118240041	Tạ Minh	Phượng	08/08/2000	Nữ	CCQ1824A	TP.HCM	92	6.14	Trung Bình				
13	2118240137	Tổng Nguyễn Ngọc Tường	Vi	25/03/2000	Nữ	CCQ1824B	Đồng Nai	92	7.39	Khá				
14	2118240143	Phan Thị Tường	Vy	15/05/2000	Nữ	CCQ1824B	Bình Định	92	6.10	Trung Bình				
15	2118240160	Nguyễn Thị Mai	Hoa	13/07/2000	Nữ	CCQ1824C	Bình Dương	92	6.12	Trung Bình				
16	2118240231	Nguyễn Thị Kim	Hồng	20/11/1999	Nữ	CCQ1824D	Đắk Lắk	92	7.78	Khá				
17	2118240238	Nguyễn Kim	Ngân	27/05/2000	Nữ	CCQ1824D	Đồng Nai	92	7.26	Khá				
18	2118240260	Nguyễn Thị Thu	Phượng	22/03/2000	Nữ	CCQ1824D	Bình Thuận	92	7.14	Khá				
19	2118240295	Trần Thị Phương	Hà	29/02/2000	Nữ	CCQ1824E	Đồng Nai	92	6.37	Khá				
20	2118240307	Lê Nhật	Lương	06/12/2000	Nam	CCQ1824E	Tây Ninh	92	7.26	Khá				
21	2118240330	Hồ Thị Phương	Thảo	24/03/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Định	92	7.50	Khá				
22	2118240349	Huỳnh Thanh	Trúc	30/12/2000	Nữ	CCQ1824E	Cà Mau	92	6.74	Khá				
23	2118240414	Nguyễn Thị Hoài	Thương	06/11/2000	Nữ	CCQ1824F	Kon Tum	92	7.51	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
24	2118240419	Nguyễn Bùi Bảo	Trần	08/08/2000	Nữ	CCQ1824F	TP.HCM	92	7.99	Khá				
25	2119240001	Võ Thị Ngọc	Châu	24/12/2000	Nữ	CCQ1924A	Bến Tre	92	7.12	Khá				
26	2119240004	Võ Ngọc	Giàu	21/04/2001	Nữ	CCQ1924A	Tây Ninh	92	8.57	Giỏi				
27	2119220007	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	21/03/2001	Nữ	CCQ1924A	Bến Tre	92	7.04	Khá				
28	2119240022	Lê Thị Quế	Trần	16/09/2001	Nữ	CCQ1924A	Long An	92	6.80	Khá				
29	2119240025	Võ Thị Tường	Vi	06/12/2001	Nữ	CCQ1924A	Bình Định	92	7.23	Khá				
30	2119240028	Nguyễn Trần Cát	Anh	04/01/2001	Nam	CCQ1924B	Bình Định	92	6.92	Khá				
31	2119240039	Phạm Thị Bé	Phấn	03/10/2001	Nữ	CCQ1924B	Ninh Thuận	92	7.11	Khá				
32	2119240052	Ngô Tùng	Việt	27/10/2001	Nam	CCQ1924B	Bình Định	92	8.17	Khá				
33	2119240059	Phạm Thị Duy	Kiều	04/06/2001	Nữ	CCQ1924C	Bình Định	92	6.76	Khá				
34	2119240076	Phạm Thị Anh	Thư	24/08/2001	Nữ	CCQ1924C	Bình Dương	92	6.77	Khá				
35	2119240102	Lê Thị Thanh	Thủy	21/08/2001	Nữ	CCQ1924D	Bình Định	92	7.72	Khá				
36	2119240138	Trương Thảo	Vi	05/05/2001	Nữ	CCQ1924E	Bạc Liêu	92	7.79	Khá				
37	2119240176	Huỳnh Thị Kim	Hường	17/08/2001	Nữ	CCQ1924G	Quảng Ngãi	92	6.83	Khá				
38	2119240351	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	11/05/2001	Nữ	CCQ1924G	TP.HCM	92	8.16	Giỏi				
39	2119240204	Phạm Thị Kiều	Duyên	30/10/2000	Nữ	CCQ1924H	Đồng Nai	92	6.87	Khá				
40	2119240217	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	16/12/2001	Nữ	CCQ1924H	Hà Tĩnh	92	8.37	Giỏi				
41	2119240235	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	01/09/2001	Nữ	CCQ1924I	Tây Ninh	92	7.34	Khá				
42	2119240240	Đỗ Thị Ánh	Lệ	20/02/2001	Nữ	CCQ1924I	Bình Định	92	6.94	Khá				
43	2119240253	Bùi Nguyễn Thanh	Trà	22/03/2001	Nữ	CCQ1924I	Đồng Nai	92	7.65	Khá				

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2117120128	Lê Thị Yến	Trúc	12/10/1999	Nữ	CCQ1712B	Bình Định	80	6.28	Khá				
2	2117120160	Lưu Lê Đăng	Khoa	06/06/1999	Nam	CCQ1712C	Đồng Nai	80	6.13	Trung Bình				
3	2117200070	Tả Xuân	Thịnh	11/02/1999	Nam	CCQ1720A	Bình Thuận	80	6.25	Khá				
4	2117200091	Nguyễn Văn	Anh	28/09/1999	Nam	CCQ1720B	Phú Yên	80	6.18	Trung Bình				
5	2117270099	Ngô Thị Anh	Đào	22/01/1999	Nữ	CCQ1727B	Tây Ninh	80	6.11	Trung Bình				
6	2117270108	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06/03/1999	Nữ	CCQ1727B	Bình Định	80	6.60	Khá				
7	2117270122	Trần Thị Thùy	Linh	22/06/1999	Nữ	CCQ1727B	Bình Phước	80	6.44	Khá				
8	2118120220	Đặng Ngọc Yến	Nhi	30/09/2000	Nữ	CCQ1812C	Đồng Nai	82	6.23	Trung Bình				
9	2118120238	Dương Quốc	Thái	22/07/2000	Nam	CCQ1812C	Bạc Liêu	82	6.45	Khá				
10	2118120255	Huỳnh Thanh	Trung	18/06/2000	Nam	CCQ1812C	Tiền Giang	82	6.38	Khá				
11	2118120315	Nguyễn Hoàn	Phúc	24/11/2000	Nam	CCQ1812D	Quảng Ngãi	82	6.52	Khá				
12	2118120318	Lê Thị	Phương	03/04/1999	Nữ	CCQ1812D	Thanh Hóa	82	7.37	Khá				
13	2118120319	Phan Đình	Quang	25/06/1999	Nam	CCQ1812D	Bình Thuận	83	5.99	Trung Bình				
14	2118120379	Mai Thị Thanh	Hương	25/02/2000	Nữ	CCQ1812E	Lâm Đồng	82	6.96	Khá				
15	2118120455	Huỳnh Công	Diệu	10/05/2000	Nam	CCQ1812F	Quảng Ngãi	82	7.68	Khá				
16	2118120464	Nguyễn Thành	Đạt	12/02/2000	Nam	CCQ1812F	Bến Tre	82	6.97	Khá				
17	2118120571	Phan Thị Kim	Loan	20/08/2000	Nữ	CCQ1812G	Gia Lai	82	7.03	Khá				
18	2118120582	Phạm Thị Bích	Nhân	20/06/2000	Nữ	CCQ1812G		82	7.11	Khá				
19	2118120627	Trần Thị	Diệu	16/11/2000	Nữ	CCQ1812H	Bình Thuận	82	7.23	Khá				
20	2118120732	Lê Văn	Hoạt	14/11/1999	Nam	CCQ1812I	Lâm Đồng	82	6.48	Khá				
21	2118200088	Lê Thị	Vy	06/08/2000	Nữ	CCQ1820A	Lâm Đồng	82	6.10	Trung Bình				
22	2118200112	Trương Minh	Hiếu	16/11/2000	Nam	CCQ1820B	BRVT	82	6.51	Khá				
23	2118200116	Phan Văn	Khân	17/04/1999	Nam	CCQ1820B	Đồng Nai	83	6.85	Khá				
24	2118200189	Văn Minh	Hào	06/08/1999	Nam	CCQ1820C	Bình Thuận	82	6.57	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2118200253	Trần Thị Kiều	Thương	10/10/2000	Nữ	CCQ1820C	Bình Dương	82	6.72	Khá				
26	2118200278	Nguyễn Trung	Đức	13/12/1998	Nam	CCQ1820D	BRVT	83	5.83	Trung Bình				
27	2118200327	Nguyễn Việt	Tân	28/12/1999	Nam	CCQ1820D	Vĩnh Long	82	6.42	Khá				
28	2118260006	Lâm Thị Xuân	Diệu	26/05/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.33	Khá				
29	2118260120	Lê Thị Ái	Hoa	13/10/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.39	Khá				
30	2118260032	Lê Thị	Hương	08/11/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.56	Khá				
31	2118260127	Trần Thị	Kiều	21/08/2000	Nữ	CCQ1826A	Quảng Ngãi	82	7.05	Khá				
32	2118260043	Quách Thị Hồng	Mụi	28/12/2000	Nữ	CCQ1826A	Tiền Giang	82	6.83	Khá				
33	2118260051	Lưu Thanh	Nhi	06/12/2000	Nữ	CCQ1826A	TP.HCM	82	6.86	Khá				
34	2118260055	Cao Thị Thanh	Nhung	11/01/2000	Nữ	CCQ1826A	Đắk Lắk	82	7.12	Khá				
35	2118260076	Võ Thanh	Thoa	04/02/2000	Nữ	CCQ1826A	Quảng Ngãi	82	6.49	Khá				
36	2118260095	Huỳnh Thị Ngọc	Viên	29/01/2000	Nữ	CCQ1826A	Quảng Ngãi	82	6.23	Trung Bình				
37	2118260009	Huỳnh Thị Thùy	Duyên	03/11/2000	Nữ	CCQ1826B	Khánh Hòa	83	6.82	Khá				
38	2118260155	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	12/09/2000	Nữ	CCQ1826B	Long An	82	6.97	Khá				
39	2118260233	Nguyễn Thị Thảo	Mai	02/09/2000	Nữ	CCQ1826C	Đắk Lắk	82	7.58	Khá				
40	2118260245	Danh Thị Yến	Nhi	16/04/2000	Nữ	CCQ1826C	Kiên Giang	83	6.52	Khá				
41	2118260297	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	05/03/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Thuận	82	6.98	Khá				
42	2118270012	Võ Thị Thu	Hiền	22/10/2000	Nữ	CCQ1827A	Phú Yên	82	6.53	Khá				
43	2118270053	Võ Thành	Tây	27/03/2000	Nam	CCQ1827A	TP.HCM	82	7.19	Khá				
44	2118270081	Nguyễn Bảo	Xuyên	21/09/2000	Nam	CCQ1827A	Long An	82	6.53	Khá				
45	2118270209	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	07/05/2000	Nữ	CCQ1827C	BRVT	82	6.58	Khá				
46	2118270300	Đàm Thị Trà	My	26/08/2000	Nữ	CCQ1827D	Bến Tre	84	6.70	Khá				
47	2119120622	Nguyễn Thị Tú	Uyên	02/05/2001	Nữ	CCQ1912A	BRVT	82	6.62	Khá				
48	2119120052	Tăng Thanh	Nhân	28/02/2001	Nữ	CCQ1912B	Bình Định	82	6.61	Khá				
49	2119120067	Huỳnh Lê Bảo	Trần	17/02/2001	Nữ	CCQ1912B	Phú Yên	82	6.73	Khá				
50	2119120091	Nguyễn Thị Thanh	Như	15/06/2001	Nữ	CCQ1912C	Đắk Lắk	82	6.71	Khá				
51	2119120629	Trần Thị Ngọc	Trâm	26/04/2001	Nữ	CCQ1912D	Bình Định	82	6.55	Khá				
52	2119120167	Lê Thanh	Tịnh	07/07/2001	Nam	CCQ1912E	Bình Thuận	82	6.32	Khá				
53	2119120172	Trần Phương	Uyên	03/09/1999	Nữ	CCQ1912E	Tây Ninh	82	8.18	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2119120175	Nguyễn Thị Như Ý	29/03/2001	Nữ	CCQ1912E	Phú Yên	82	6.68	Khá				
55	2119120181	Huỳnh Lê Ngọc Hân	07/01/2001	Nữ	CCQ1912F	Quảng Ngãi	82	7.40	Khá				
56	2119120187	Lê Hải Như Huyền	29/12/2001	Nữ	CCQ1912F	Quảng Ngãi	82	6.86	Khá				
57	2119120215	Cao Lê Quốc Huy	01/05/2001	Nam	CCQ1912G	Đắk Lắk	82	7.08	Khá				
58	2119120239	Lê Bá Nhật Trường	25/01/2001	Nam	CCQ1912G	BRVT	82	7.09	Khá				
59	2119120273	Huỳnh Anh Thư	12/11/2001	Nữ	CCQ1912H	Tây Ninh	82	6.67	Khá				
60	2119120286	Nguyễn Văn Hào	27/08/2001	Nam	CCQ1912I	Bình Định	82	7.00	Khá				
61	2119120318	Huỳnh Phạm Thiên Ân	20/02/2001	Nam	CCQ1912J	Bình Định	82	7.39	Khá				
62	2119120640	Trương Thị Duyên	07/02/2000	Nữ	CCQ1912J	Thanh Hóa	82	7.82	Khá				
63	2119120332	Lương Lê Lệ Na	26/07/2001	Nữ	CCQ1912J	Quảng Ngãi	82	7.40	Khá				
64	2119120339	Trương Huỳnh Như Tâm	18/08/2001	Nữ	CCQ1912J	Bình Thuận	82	6.59	Khá				
65	2119120425	Trương Thị Diệu	11/04/2000	Nữ	CCQ1912LA	Bình Định	87	7.11	Khá				
66	2119120481	Nguyễn Kim Cương	23/10/2001	Nữ	CCQ1912N	Hậu Giang	82	7.73	Khá				
67	2119120492	Trần Thị Ngọc Hiếu	22/08/2001	Nữ	CCQ1912N	Đồng Nai	82	7.62	Khá				
68	2119120498	Phạm Thị Hoài Nhi	27/03/2001	Nữ	CCQ1912N	TP.HCM	82	7.33	Khá				
69	2119120512	Lê Đình Tùng	19/08/2001	Nam	CCQ1912N	Thanh Hóa	82	6.64	Khá				
70	2119120511	Võ Thị Thanh Tuyền	20/10/2001	Nữ	CCQ1912N	Tây Ninh	82	7.63	Khá				
71	2119120654	Huỳnh Thị Lệ Cẩm	13/11/2001	Nữ	CCQ1912O	Bình Định	82	7.20	Khá				
72	2119120527	Đào Thị Mỹ Liên	27/07/2001	Nữ	CCQ1912O	Bình Định	82	6.58	Khá				
73	2119120594	Ngô Thị Thanh Huyền	14/08/2000	Nữ	CCQ1912Q	Thái Bình	82	7.81	Khá				
74	2119120617	Nguyễn Thị Kim Yến	14/07/2001	Nữ	CCQ1912Q	Đồng Nai	82	7.13	Khá				
75	2119200002	Nguyễn Phan Đức Duy	24/08/2001	Nam	CCQ1920A	Quảng Ngãi	82	6.54	Khá				
76	2119200020	Đỗ Thị Hồng Nhung	23/10/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	6.87	Khá				
77	2119200033	Võ Thị Ngọc Trâm	08/07/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Thuận	82	6.90	Khá				
78	2119200035	Nguyễn Thị Mỹ Chi	20/11/2001	Nữ	CCQ1920B	Đắk Lắk	82	7.50	Khá				
79	2119200066	Nguyễn Thanh Truyền	18/01/2001	Nam	CCQ1920B	Tiền Giang	82	6.84	Khá				
80	2119200110	Mai Thị Trúc Đào	02/01/2001	Nữ	CCQ1920D	Tây Ninh	82	6.90	Khá				
81	2119200124	Phạm Nguyên Thục Nhi	09/09/2000	Nữ	CCQ1920D	Đồng Nai	82	7.32	Khá				
82	2119200126	Cao Thị Nhung	08/10/2000	Nữ	CCQ1920D	Quảng Ngãi	82	7.06	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2119200142	Nguyễn Thị Đông	20/11/2001	Nữ	CCQ1920E	Bình Định	82	6.96	Khá				
84	2119200209	Trần Thị Ngọc	10/01/2001	Nữ	CCQ1920G	Bình Định	82	7.30	Khá				
85	2119200210	Huỳnh Thị Hoa	06/05/2001	Nữ	CCQ1920G	Long An	82	7.86	Khá				
86	2119200223	Nguyễn Thị Hồng	04/04/2001	Nữ	CCQ1920G	Lâm Đồng	82	7.97	Khá				
87	2119200264	Phạm Thị Hồng	04/06/2001	Nữ	CCQ1920G	Bình Định	82	6.85	Khá				
88	2119200266	Trương Thị Ngọc	27/03/2001	Nữ	CCQ1920H	Long An	82	7.60	Khá				
89	2119200248	Phan Thị Mỹ	24/04/2001	Nữ	CCQ1920H	Bình Định	82	6.97	Khá				
90	2119260072	Mai Thị Trâm	06/07/2001	Nữ	CCQ1926B	Bình Định	82	7.20	Khá				
91	2119260083	Phạm Hiền Mỹ	24/07/2001	Nữ	CCQ1926C	Bình Định	82	6.93	Khá				
92	2119260105	Phù Thị Nhất	31/08/2001	Nữ	CCQ1926C	Quảng Ngãi	82	7.36	Khá				
93	2119260334	Hồ Uyên	20/11/2001	Nữ	CCQ1926C	Ninh Thuận	82	7.69	Khá				
94	2119260161	Trương Thị Ysa	02/04/2001	Nữ	CCQ1926D	Ninh Thuận	82	7.63	Khá				
95	2119260187	Nguyễn Thị Ngọc Linh	25/05/2000	Nữ	CCQ1926E	Đồng Nai	82	8.01	Giỏi				
96	2119260186	Huỳnh Thị Mỹ	06/05/2001	Nam	CCQ1926E	Bình Định	82	7.45	Khá				
97	2119260193	Nguyễn Thị Thu	19/12/2001	Nữ	CCQ1926E	Gia Lai	82	7.32	Khá				
98	2119260209	Lý Tự	06/05/2000	Nam	CCQ1926F	Đồng Nai	82	7.34	Khá				
99	2119260232	Nguyễn Thị Kiều	08/08/2001	Nữ	CCQ1926F	Bình Định	82	7.09	Khá				
100	2119260241	Trần Thị Mỹ	09/08/2001	Nữ	CCQ1926G	Phú Yên	82	7.19	Khá				
101	2119270075	Nguyễn Thị Ngọc	18/08/2000	Nữ	CCQ1927C	Bình Định	82	7.37	Khá				
102	2119270083	Dư Thị Bảo	14/06/2001	Nữ	CCQ1927C	Bình Thuận	82	7.01	Khá				
103	2119270184	Nguyễn Thị Yến	01/03/2001	Nữ	CCQ1927F	Tiền Giang	82	7.44	Khá				
104	2119270185	Phạm Thị Thanh	02/07/2001	Nữ	CCQ1927F	Ninh Thuận	82	7.37	Khá				
105	2119270209	Đặng Thị Cẩm	11/01/2001	Nữ	CCQ1927G	Bình Định	82	6.46	Khá				
106	2119270215	Trần Thị Quỳnh	16/08/2001	Nữ	CCQ1927G	Bình Định	82	7.30	Khá				
107	2119170607	Phan Văn Thuận	09/01/2001	Nam	CCQ1927H	Gia Lai	82	6.78	Khá				
108	2120120627	Nguyễn Minh	25/09/2002	Nam	CCQ2012A	BRVT	82	8.38	Giỏi				
109	2120120033	Lê Thị Huyền	23/01/2001	Nữ	CCQ2012A	Long An	82	8.09	Giỏi				
110	2120120042	Nguyễn Thị Hằng	13/07/2001	Nữ	CCQ2012B	Nghệ An	82	7.29	Khá				
111	2120120070	Nguyễn Thị Triệu	10/01/2002	Nữ	CCQ2012B	Đắk Lắk	82	7.18	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2120120097	Trần Nữ Hoài	Thom	01/01/2002	Nữ	CCQ2012C	Bình Phước	82	7.86	Khá				
113	2120120131	Dương Hoàng	Như	17/12/2002	Nữ	CCQ2012D	Tiền Giang	82	7.71	Khá				
114	2120120215	Hoàng Thị Thu	Huyền	20/07/2002	Nữ	CCQ2012G	Lâm Đồng	82	8.23	Giỏi				
115	2120120226	Nguyễn Thị Gấm	Nữ	02/02/2002	Nữ	CCQ2012G	Bình Định	82	7.46	Khá				
116	2120120231	Võ Hồng	Thanh	22/04/2002	Nữ	CCQ2012G	Kon Tum	82	7.48	Khá				
117	2120120263	Lê Thị Quỳnh	Như	09/12/2002	Nữ	CCQ2012H	Bình Phước	82	7.36	Khá				
118	2120120270	Trần Quốc	Thanh	12/08/2002	Nam	CCQ2012H	Phú Yên	82	7.92	Khá				
119	2120120275	Đặng Thị Diễm	Trâm	19/08/2001	Nữ	CCQ2012H	Bến Tre	82	8.52	Giỏi				
120	2120120293	Trần Thị Mỹ	Linh	12/03/2002	Nữ	CCQ2012I	Ninh Thuận	82	7.50	Khá				
121	2120120334	Cao Thị Kim	Oanh	05/11/2002	Nữ	CCQ2012J	Bình Định	82	7.55	Khá				
122	2120120674	Đỗ Thị Quỳnh	Như	08/05/2002	Nữ	CCQ2012K	BRVT	82	7.41	Khá				
123	2120120388	Huỳnh Phương	Dung	21/01/2002	Nữ	CCQ2012L	Phú Yên	82	7.65	Khá				
124	2120120449	Lê Lan	Trinh	01/04/2002	Nữ	CCQ2012M	Quảng Ngãi	82	7.45	Khá				
125	2120120465	Thái Thị Kiều	My	04/02/2002	Nữ	CCQ2012N	Bình Thuận	82	6.83	Khá				
126	2120200058	Võ Thị Hoài	Thương	02/11/2001	Nữ	CCQ2020B	Bình Định	82	7.01	Khá				
127	2120200071	Phan Thị Thu	Dân	20/02/2002	Nữ	CCQ2020C	Bình Định	82	7.59	Khá				
128	2120200076	Nguyễn Mạnh	Hùng	19/01/2000	Nam	CCQ2020C	Bình Dương	82	7.84	Khá				
129	2120200119	Đào Thị Hồng	Nga	25/03/2002	Nữ	CCQ2020D	Bình Định	82	7.43	Khá				
130	2120200329	Võ Thị Phương	Thảo	14/09/2002	Nữ	CCQ2020D	Bình Định	82	7.28	Khá				
131	2120200137	Phan Thị Lệ	Xuân	07/02/2002	Nữ	CCQ2020D	Bình Định	82	7.38	Khá				
132	2120200254	Nguyễn Quy	Luân	30/05/2001	Nam	CCQ2020H	Bình Định	82	7.28	Khá				
133	2120260035	Đỗ Thị Tường	Vi	26/01/2002	Nữ	CCQ2026A	Đồng Nai	82	7.65	Khá				
134	2120260204	Nguyễn Minh	Tâm	24/05/2002	Nữ	CCQ2026F	Đồng Nai	82	7.23	Khá				
135	2120270026	Nguyễn Thị Mai	Thùy	10/07/1999	Nữ	CCQ2027A	TP.HCM	82	7.91	Khá				
136	2120270030	Đặng Thị Thùy	Trang	03/12/2001	Nữ	CCQ2027A	Phú Yên	82	8.05	Giỏi				
137	2120270033	Trần Đặng Thảo	Vy	21/11/2002	Nữ	CCQ2027A	Đồng Nai	82	7.35	Khá				
138	2120270050	Đặng Thị Thanh	Mai	16/12/2000	Nữ	CCQ2027B	Long An	82	7.45	Khá				
139	2120100292	Từ Hiệp	Minh	17/12/2000	Nam	CCQ2027G	Bình Định	82	7.60	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
-----	-------	--------------	-----------	------	--------	----------	---------	-------	----------	-------------	----------	-----------	--------

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023 (Tốt nghiệp đợt 3 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2118110277	Nguyễn Thế	Kiệt	21/04/2000	Nam	CCQ1811D	Phú Yên	92	7.07	Khá				
2	2118110384	Bá Thị	Thanh	15/03/2000	Nữ	CCQ1811E	Ninh Thuận	92	6.89	Khá				

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2022

Người lập biểu